

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023

Số: 468/QĐ-TDTTHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Đại học vừa làm vừa học khóa 81 đợt 2  
theo các phương thức xét tuyển năm 2023

### **HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TDTTHCM ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TDTTHCM ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học khóa 81 đợt 2 năm 2023;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2023 của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học khóa 81 đợt 2 năm 2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 90 thí sinh trúng tuyển đại học vừa làm vừa học khóa 81 đợt 2 theo các phương thức xét tuyển năm 2023. (Có danh sách kèm theo)

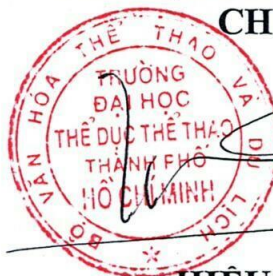
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển làm thủ tục nhập học đúng với thời gian quy định trong giấy báo trúng tuyển của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học khóa 81 đợt 2 năm 2023; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế; các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- Vụ GDĐH-Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ ĐT-Bộ VH,TT&DL (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Trường (để thông báo);
- Lưu: VT, ĐQH, MH(20).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG  
TS. Võ Quốc Thắng**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHVLVH KHÓA 81 NĂM 2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC KHÓA 81 ĐỢT 2 NĂM 20223**

(Kèm theo Quyết định số: 468/QĐ-TDTTHCM ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Số Báo danh    | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND         | PT xét tuyển | Ngành   | Điểm năng khiếu | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------|------------|-----------|--------------|--------------|---------|-----------------|---------|
| 1   | TDS.VLVH.02.01 | Nguyễn Huỳnh Khánh An | 28/07/2002 | Nữ        | 079302035109 | 500          | YSHTDĐT | 5,75            |         |
| 2   | TDS.VLVH.02.02 | Nguyễn Phước An       | 06/04/2002 | Nam       | 083202004506 | 500          | HLTT    | 9,25            |         |
| 3   | TDS.VLVH.02.03 | Hồ Kim Ân             | 05/11/1995 | Nữ        | 072195002188 | 500          | HLTT    | 5,25            |         |
| 4   | TDS.VLVH.02.04 | Huỳnh Quốc An         | 22/06/2004 | Nam       | 083204010891 | 500          | HLTT    | 8,0             |         |
| 5   | TDS.VLVH.02.06 | Nguyễn Ngọc Trâm Anh  | 21/01/1992 | Nữ        | 079192005493 | 500          | HLTT    | 7,25            |         |
| 6   | TDS.VLVH.02.08 | Hoàng Đức Anh         | 31/03/2000 | Nam       | 026011096    | 500          | HLTT    | 6,5             |         |
| 7   | TDS.VLVH.02.11 | Nguyễn Hoài Bảo       | 30/04/2004 | Nam       | 079204010982 | 500          | HLTT    | 10              | ƯTXX    |
| 8   | TDS.VLVH.02.13 | Lê Quốc Bảo           | 10/02/1983 | Nam       | 082083012002 | 500          | HLTT    | 6,75            |         |
| 9   | TDS.VLVH.02.14 | H-Ju Ly By            | 16/06/2003 | Nữ        | 066303018134 | 500          | HLTT    | 10              | ƯTXX    |
| 10  | TDS.VLVH.02.17 | Nguyễn Thanh Cường    | 01/09/1996 | Nam       | 079096027042 | 500          | HLTT    | 8,25            |         |
| 11  | TDS.VLVH.02.18 | Hồ Văn Dạng           | 18/05/2003 | Nam       | 077203006373 | 500          | HLTT    | 8,75            |         |
| 12  | TDS.VLVH.02.19 | Nguyễn Thị Anh Đào    | 18/02/1999 | Nữ        | 075199014690 | 500          | HLTT    | 8,25            |         |
| 13  | TDS.VLVH.02.20 | Lê Văn Đạt            | 23/03/2005 | Nam       | 046205009384 | 500          | HLTT    | 7,25            |         |
| 14  | TDS.VLVH.02.21 | Nguyễn Minh Đạt       | 20/05/2005 | Nam       | 083205004998 | 500          | HLTT    | 6,75            |         |



|    |                |                    |       |            |     |              |     |        |      |      |
|----|----------------|--------------------|-------|------------|-----|--------------|-----|--------|------|------|
| 15 | TDS.VLVH.02.22 | Phùng Thị Ngọc     | Diễm  | 03/03/2005 | Nữ  | 072305001713 | 500 | HLTT   | 10   | ÚTXT |
| 16 | TDS.VLVH.02.23 | Phạm Quốc          | Dinh  | 13/05/2002 | Nam | 079202036791 | 500 | HLTT   | 7,75 |      |
| 17 | TDS.VLVH.02.24 | Lê Thị Kim         | Đức   | 15/03/2003 | Nữ  | 083303013919 | 500 | HLTT   | 7,75 |      |
| 18 | TDS.VLVH.02.26 | Lương Ngọc         | Duy   | 22/04/1986 | Nam | 079086011386 | 500 | HLTT   | 8,25 |      |
| 19 | TDS.VLVH.02.27 | Đỗ Thanh           | Duy   | 17/11/2002 | Nam | 083202008553 | 500 | HLTT   | 8,25 |      |
| 20 | TDS.VLVH.02.28 | Trần Nguyễn Trường | Giang | 27/04/2000 | Nam | 094200013076 | 500 | HLTT   | 8,75 |      |
| 21 | TDS.VLVH.02.29 | Võ Thị Tuyết       | Hân   | 04/09/2004 | Nữ  | 093304003130 | 500 | HLTT   | 10   | ÚTXT |
| 22 | TDS.VLVH.02.30 | Hồng Nhựt          | Hào   | 13/04/2005 | Nam | 096205006362 | 500 | HLTT   | 10   | ÚTXT |
| 23 | TDS.VLVH.02.31 | Nguyễn Hào         | Hiệp  | 28/05/1995 | Nam | 075095007168 | 500 | HLTT   | 9,0  |      |
| 24 | TDS.VLVH.02.32 | Nguyễn Hào         | Hiệp  | 21/03/2004 | Nam | 056204004379 | 500 | HLTT   | 8,0  |      |
| 25 | TDS.VLVH.02.33 | Huỳnh Minh         | Hiếu  | 20/09/2005 | Nam | 075205012774 | 500 | HLTT   | 9,0  |      |
| 26 | TDS.VLVH.02.35 | Trần Văn           | Hóa   | 16/06/1986 | Nam | 079086010271 | 500 | HLTT   | 9,0  |      |
| 27 | TDS.VLVH.02.36 | Đường Minh         | Hoàng | 16/09/2002 | Nam | 093202007519 | 500 | HLTT   | 8,75 |      |
| 28 | TDS.VLVH.02.38 | Trương Quốc        | Hùng  | 24/04/1994 | Nam | 079094002079 | 500 | QLTDTT | 7,75 |      |
| 29 | TDS.VLVH.02.39 | Nguyễn Thanh       | Hưng  | 26/12/1990 | Nam | 080090020179 | 500 | HLTT   | 8,75 |      |
| 30 | TDS.VLVH.02.40 | Trần Vinh          | Huy   | 06/10/2005 | Nam | 072204000541 | 500 | HLTT   | 10   | ÚTXT |
| 31 | TDS.VLVH.02.41 | Võ Nguyễn          | Huy   | 13/06/2005 | Nam | 093205009654 | 500 | HLTT   | 10   | ÚTXT |
| 32 | TDS.VLVH.02.42 | Phạm Quốc          | Huy   | 12/10/1996 | Nam | 086096008967 | 500 | HLTT   | 9,25 |      |
| 33 | TDS.VLVH.02.43 | Trần Đức           | Huy   | 24/01/2001 | Nam | 083201003318 | 500 | HLTT   | 9,25 |      |
| 34 | TDS.VLVH.02.46 | Nguyễn Lê          | Huy   | 18/03/1990 | Nam | 079090017065 | 500 | HLTT   | 8,25 |      |
| 35 | TDS.VLVH.02.47 | Kim Thị            | Huyền | 28/04/2003 | Nữ  | 084303007237 | 500 | HLTT   | 9,5  |      |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN CHÁI

|    |                |                  |       |            |     |              |     |      |      |  |
|----|----------------|------------------|-------|------------|-----|--------------|-----|------|------|--|
| 36 | TDS.VLVH.02.48 | Phạm Minh        | Jét   | 26/03/1991 | Nam | 080091009187 | 500 | HLTT | 9,0  |  |
| 37 | TDS.VLVH.02.49 | Lê Hoàng         | Kha   | 07/10/2003 | Nam | 084203002372 | 500 | HLTT | 8,5  |  |
| 38 | TDS.VLVH.02.50 | Trần Quang       | Khải  | 04/10/1996 | Nam | 051096008582 | 500 | HLTT | 8,25 |  |
| 39 | TDS.VLVH.02.51 | Diệp Chí         | Khang | 19/08/2002 | Nam | 084202000089 | 500 | HLTT | 7,75 |  |
| 40 | TDS.VLVH.02.54 | Nguyễn Ngọc      | Khánh | 22/04/2005 | Nam | 083205002165 | 500 | HLTT | 9,25 |  |
| 41 | TDS.VLVH.02.55 | Ngân             | Khinh | 15/08/1998 | Nam | 075098012935 | 500 | HLTT | 7,75 |  |
| 42 | TDS.VLVH.02.56 | Trịnh Trung      | Kiên  | 08/10/1993 | Nam | 096093010904 | 500 | HLTT | 8,5  |  |
| 43 | TDS.VLVH.02.57 | Nguyễn Cao       | Kỳ    | 20/02/1991 | Nam | 083091003277 | 500 | HLTT | 8,75 |  |
| 44 | TDS.VLVH.02.58 | Lê Thị Ngọc      | Linh  | 30/08/2005 | Nữ  | 084305011876 | 500 | HLTT | 6,25 |  |
| 45 | TDS.VLVH.02.59 | Nguyễn Thị Yến   | Linh  | 11/09/1999 | Nữ  | 084199004634 | 500 | HLTT | 9,5  |  |
| 46 | TDS.VLVH.02.60 | Ngô Thanh        | Long  | 14/07/2000 | Nam | 086200006668 | 500 | HLTT | 9,75 |  |
| 47 | TDS.VLVH.02.62 | Nguyễn Thị Thanh | Mai   | 11/04/2001 | Nữ  | 034301002110 | 500 | HLTT | 9,5  |  |
| 48 | TDS.VLVH.02.63 | Nguyễn Đức       | Mạnh  | 26/11/1989 | Nam | 079089031076 | 500 | HLTT | 9,0  |  |
| 49 | TDS.VLVH.02.64 | Huỳnh Cao        | Minh  | 27/09/2001 | Nam | 077201004218 | 500 | HLTT | 9,75 |  |
| 50 | TDS.VLVH.02.65 | Phạm Nguyễn Hồng | Mơ    | 19/10/2001 | Nữ  | 083301007898 | 500 | HLTT | 9,0  |  |
| 51 | TDS.VLVH.02.67 | Vòng Thị Kim     | Ngà   | 06/03/2000 | Nữ  | 075300019157 | 500 | HLTT | 8,5  |  |
| 52 | TDS.VLVH.02.72 | Trần Hoàng       | Phong | 04/02/1997 | Nam | 083097004705 | 500 | HLTT | 9,5  |  |
| 53 | TDS.VLVH.02.73 | Trần Phan        | Phú   | 10/03/2001 | Nam | 093201001483 | 500 | HLTT | 9,75 |  |
| 54 | TDS.VLVH.02.74 | Lê Thiện         | Phúc  | 30/12/1983 | Nam | 092083000813 | 500 | HLTT | 8,75 |  |
| 55 | TDS.VLVH.02.75 | Lê Hoàng         | Phúc  | 11/07/2003 | Nam | 079203028577 | 500 | HLTT | 9,25 |  |
| 56 | TDS.VLVH.02.76 | Trần Tấn         | Phước | 13/10/1986 | Nam | 079086027515 | 500 | HLTT | 9,25 |  |

TH  
NG  
OC  
HỆ TH  
PHC  
MINH

|    |                 |                  |        |            |     |              |     |          |      |      |
|----|-----------------|------------------|--------|------------|-----|--------------|-----|----------|------|------|
| 57 | TDS.VLVH.02.77  | Mai Hoài         | Phuong | 07/09/1991 | Nam | 070091005886 | 500 | HLTT     | 9,5  |      |
| 58 | TDS.VLVH.02.79  | Nguyễn Hoàng     | Quân   | 01/05/1998 | Nam | 086098004863 | 500 | HLTT     | 9,5  |      |
| 59 | TDS.VLVH.02.80  | Ngô Chí          | Quân   | 10/11/2003 | Nam | 093203004972 | 500 | HLTT     | 9,25 |      |
| 60 | TDS.VLVH.02.81  | Phạm Nhật Minh   | Quang  | 25/03/2001 | Nam | 068201003124 | 500 | HLTT     | 8,75 |      |
| 61 | TDS.VLVH.02.82  | Nguyễn Văn       | Quý    | 12/11/2004 | Nam | 060204010849 | 500 | HLTT     | 8,75 |      |
| 62 | TDS.VLVH.02.83  | Nguyễn Thị Ngọc  | Quý    | 19/06/2005 | Nữ  | 072305001714 | 500 | HLTT     | 10   | ÚTXT |
| 63 | TDS.VLVH.02.85  | Lý Văn           | Tài    | 01/05/2002 | Nam | 082202015984 | 500 | YSHTD TT | 9,0  |      |
| 64 | TDS.VLVH.02.86  | Hồ Thị Trúc      | Tâm    | 22/01/2004 | Nữ  | 066304008827 | 500 | QLTD TT  | 8,75 |      |
| 65 | TDS.VLVH.02.87  | Võ Quốc          | Thái   | 25/02/2004 | Nam | 083204011653 | 500 | HLTT     | 9,5  |      |
| 66 | TDS.VLVH.02.88  | Hoa Quốc         | Thắng  | 09/03/2004 | Nam | 072204000831 | 500 | HLTT     | 10   | ÚTXT |
| 67 | TDS.VLVH.02.90  | Nguyễn Thành     | Thật   | 13/07/1991 | Nam | 082091011215 | 500 | HLTT     | 9,0  |      |
| 68 | TDS.VLVH.02.91  | Nguyễn Hồng      | Thi    | 21/03/1982 | Nữ  | 001182029001 | 500 | QLTD TT  | 9,5  |      |
| 69 | TDS.VLVH.02.92  | Hồ Văn           | Thiện  | 10/01/2000 | Nam | 083200006382 | 500 | HLTT     | 9,75 |      |
| 70 | TDS.VLVH.02.93  | Bành Định        | Thịnh  | 10/06/1984 | Nam | 079084019529 | 500 | HLTT     | 8,25 |      |
| 71 | TDS.VLVH.02.94  | Lê Quốc          | Thịnh  | 12/05/1997 | Nam | 084097000801 | 500 | HLTT     | 8,25 |      |
| 72 | TDS.VLVH.02.95  | Đỗ Hữu           | Thịnh  | 29/11/1996 | Nam | 060296001377 | 500 | HLTT     | 9,25 |      |
| 73 | TDS.VLVH.02.98  | Trần Thị Thanh   | Thúy   | 02/03/2005 | Nữ  | 072305000229 | 500 | HLTT     | 10   | ÚTXT |
| 74 | TDS.VLVH.02.99  | Nguyễn Thủy      | Tiên   | 11/12/2004 | Nữ  | 079304026796 | 500 | HLTT     | 7,25 |      |
| 75 | TDS.VLVH.02.100 | Phạm Thành       | Tín    | 13/01/1997 | Nam | 084097009618 | 500 | HLTT     | 9,5  |      |
| 76 | TDS.VLVH.02.101 | Lê Huyền         | Trân   | 26/10/2004 | Nữ  | 093304004983 | 500 | YSHTD TT | 9,75 |      |
| 77 | TDS.VLVH.02.102 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc   | 24/03/2005 | Nữ  | 093305006298 | 500 | HLTT     | 10   | ÚTXT |

|    |                 |               |        |            |     |              |     |         |      |  |
|----|-----------------|---------------|--------|------------|-----|--------------|-----|---------|------|--|
| 78 | TDS.VLVH.02.104 | Nguyễn Đan    | Trường | 08/06/2004 | Nam | 083204010770 | 500 | HLTT    | 9,75 |  |
| 79 | TDS.VLVH.02.105 | Đình Quốc     | Tú     | 05/05/1997 | Nam | 079097017961 | 500 | HLTT    | 9,25 |  |
| 80 | TDS.VLVH.02.106 | Đỗ Anh        | Tuấn   | 05/02/2001 | Nam | 079201042974 | 500 | HLTT    | 9,25 |  |
| 81 | TDS.VLVH.02.108 | Trần Thanh    | Tùng   | 20/08/1997 | Nam | 084097006710 | 500 | HLTT    | 9,5  |  |
| 82 | TDS.VLVH.02.109 | Hứa Thanh     | Tùng   | 10/09/2004 | Nam | 083204005193 | 500 | HLTT    | 9,25 |  |
| 83 | TDS.VLVH.02.110 | Phạm Quang    | Trường | 01/01/2002 | Nam | 084202008342 | 500 | HLTT    | 9,75 |  |
| 84 | TDS.VLVH.02.111 | Từ Quốc       | Việt   | 01/01/1999 | Nam | 084099004565 | 500 | HLTT    | 9,75 |  |
| 85 | TDS.VLVH.02.113 | Nguyễn Võ Hữu | Vinh   | 01/08/1994 | Nam | 079094018601 | 500 | HLTT    | 9,5  |  |
| 86 | TDS.VLVH.02.114 | Đình Quang    | Vinh   | 23/04/2005 | Nam | 083205005153 | 500 | HLTT    | 9,25 |  |
| 87 | TDS.VLVH.02.115 | Nguyễn Thanh  | Vy     | 15/09/2002 | Nữ  | 079302002694 | 500 | HLTT    | 9,25 |  |
| 88 | TDS.VLVH.02.116 | Trần Thanh    | Toàn   | 16/12/2003 | Nam | 093203000302 | 500 | YSHTDTT | 9,25 |  |
| 89 | TDS.VLVH.02.117 | Đặng Thu      | Hương  | 13/03/1989 | Nữ  | 001189015775 | 500 | QLTDTT  | 8,5  |  |
| 90 | TDS.VLVH.02.119 | Nguyễn Hoàng  | Việt   | 07/10/2005 | Nam | 075205020099 | 500 | HLTT    | 9,25 |  |

**Tổng số:** 90 thí sinh./

*TSU*